

Bản án số: 83 /2023/HS-ST
Ngày 26 / 07 /2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ toà phiên toà:** Ông Trần Văn Xuyên.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 - [1] Ông: Trần Đức Hòa.
 - [2] Bà : Võ Thị Ngọc.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** bà Mai Thị Chang – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước:** ông An Bắc Lùng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 81/TLST-HS ngày 20 tháng 06 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXX ST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên:

Bùi Thành Đ, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1995, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do, Trình độ học vấn: 08/12.

Họ và tên cha: Bùi Thành Ú, Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T,

Bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến ngày 16/6/2023 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng:

Người bị hại: Đinh Văn H; Sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn 7, xã B M, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước .

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trần Duy T; Sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ : thôn 5, xã M H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

Điều B; Sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Lam Sơn, xã T P, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

1/Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 08 giờ ngày 04/4/2023, Bùi Thành Đ đi đến quán cơm của chị Thị Y ở gần ngã ba Minh Hưng thuộc thôn 6, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (do Đạt có sử dụng chất ma túy từ trước khiến bản thân nghĩ rằng đang bị người khác đuổi đánh) nên Đạt đi vào khu vực rửa bát (chén) trong quán cầm 01 con dao dài 35cm, lưỡi bằng kim loại, cán gỗ (loại dao thái thịt) của chị Điều Thị Ly mang ra ngoài quán. Lúc này, anh Đinh Văn H đang dừng xe mô tô biển số: 93G1 – 020.30 mượn của anh Trần Duy T tại quầy bánh mì phía trước quán cơm của chị Yến để mua bánh mì thì anh Hiếu nhìn thấy Đạt có biểu hiện sử dụng ma túy và đang cầm dao trên tay, nên anh Hiếu hoảng sợ bỏ xe chạy bộ ra đường. Thấy anh Hiếu bỏ chạy bộ, không quản lý được tài sản, Đạt đã ngồi lên xe mô tô của anh Hiếu khởi động xe, tay trái cầm theo con dao, tay phải lái xe mô tô chạy về hướng xã Đường 10, huyện Bù Đăng. Thấy hành vi chiếm đoạt xe mô tô của mình, Anh Hiếu đã trình báo Công an xã Minh Hưng. Công an xã Minh Hưng đã phối hợp Công an xã Đường 10, huyện Bù Đăng truy đuổi bắt được Đạt đồng thời thu hồi tang vật tại địa bàn xã Đường 10 .

Tại Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-ĐG ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, xác định: 01 xe mô tô biển số: 93G1 – 020.30 tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị là 9.000.000 đồng .

2/ Các vấn đề khác của vụ án:

Về vật chứng vụ án, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+ 01 xe mô tô biển số: 93G1 - 020.30 trả lại cho anh Trần Duy T (BL 66).

+ 01 con dao dài 35cm, lưỡi bằng kim loại, cán gỗ trả lại cho chị Điều Thị Ly (BL 54 -55).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, làm đơn xin giảm nhẹ cho bị can.

Tại Bản cáo trạng số 84 /CT – VKS ngày 19/06/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Bùi Thành Đ về “Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật đối với Bùi Thành Đ như sau:

Về tội danh và hình phạt : Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Thành Đ phạm tội “Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo 1 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thành Đ từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại chủ sở hữu nên không xem xét.

Ý kiến về Quyết định truy tố: Bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1/ Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến đề nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2/ Xác định tội danh:

Vào khoảng 08 giờ ngày 04/4/2023 Bùi Thành Đ đi đến quán cơm của chị Thị Yên ở gần ngã ba Minh Hưng thuộc thôn 6, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước và vào khu vực rửa bát (chén) trong quán cầm 01 con dao dài 35cm, lưỡi bằng kim loại, cán gỗ (loại dao thái thịt) đi ra ngoài quán, ngay lúc này, anh Đinh Văn H đang dừng xe mô tô tại quầy bánh mì phía trước quán cơm nhìn thấy Đạt có biểu hiện sử dụng ma túy và đang cầm dao nên anh Hiếu sợ và bỏ chạy không quản lý tài sản, thấy vậy Đạt công khai ngồi lên xe mô tô 93G1 - 020.30 của anh Hiếu rồi chạy đi, sau đó bị bắt.

Xe mô tô biển số 93G1 – 020.30 tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị là 9.000.000 đồng .

Như vậy bị cáo công khai chiếm đoạt tài sản của người khác, thực hiện với lỗi cố ý và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Hậu quả bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 9.000.000 đồng mặc dù sau đó đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Vì vậy hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản của bị cáo Bùi Thành Đ đã phạm vào tội “công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3/ Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng . Ngoài ra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý phù hợp hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

5/ Về vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

6/ Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thành Đ nộp 200.000đ án phí HSST .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt : Tuyên bố bị cáo Bùi Thành Đ phạm tội “Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thành Đ 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án , giao bị cáo về UBND xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

3/ Về vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

4/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH Ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Bùi Thành Đ phải nộp 200.000đ án phí HSST

5/.Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích lục bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Xuyên

